TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH S**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2017/QĐST-VHNGĐ	*S, ngày 12 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 117/2017/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc "Công nhận thuận tình ly hôn" của:

- Người yêu cầu: Ông **Trần Hoàng P**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 235/1, đường N, khóm A, phường M, thành phố S, tỉnh S.

- Người yêu cầu: Bà **Trần Thanh X**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 235/1, đường N, khóm A, phường M, thành phố S, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1981 và bà Trần Thanh X, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1981 và bà Trần Thanh X, sinh năm 1989 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, con chung là cháu Trần Hoàng Quốc K, sinh ngày 04/10/2011 sẽ do ông Trần Hoàng P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Trần Thanh X không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thanh X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con là

cháu Trần Hoàng Quốc K, không ai được cản trở bà X thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Hoàng P và bà Trần Thanh X mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Sau khi cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng bà X đã nộp theo biên lai thu số 0008432, ngày 04/10/2017 và số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng ông Ph đã nộp theo biên lai thu số 0008430, ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S. Bà X và ông P đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND-TPS;
- Chi cục THADS-TPS;
- Tòa án nhân dân TST;
- UBND Phường M, TPS;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định